**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: ĐỌC LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI***

**Tuần: 3 Tiết: 25 Ngày dạy: 20/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

-Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nói được những việc em thích làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật;* biết liên hệ bản thân: *chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

**-** Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CUA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. HĐ KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu tên bài học:  + *GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi:* Nói về những việc em thích làm theo gợi ý.  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Các em thích làm thật là nhiều việc. Có em thích làm việc nhà giúp ông bà, bố mẹ; có em lại thích làm những việc theo sở thích cá nhân. Như vậy, xung quanh chúng ta mọi người đều làm việc đúng không nào? Công việc tuy lúc nào cũng bận rộn và nhộn nhịp nhưng chúng ta lúc nào cũng cảm thấy vui vẻ và hào hứng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem các loài vật, các đồ vật và bạn nhỏ trong bài đọc làm những công việc gì. Chúng ta cùng vào Bài 2: Làm việc thật là vui. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem mỗi con vật, đồ vật và các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì ?  GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: tích tắc, rực rỡ, tưng bừng, bận rộn, nhộn nhịp.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 3 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “mùa vải chín”.  + HS 2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tưng bừng”.  + HS 3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm  Gọi 1 nhóm đọc bài trước lớp  Nhận xét | - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  Hs luyện đọc theo nhóm  2 nhóm đọc bài  Hs lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: mùa màng, sắc xuân, tưng bừng  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu SHS trang 30.  Câu 1: Nói về hoạt động của từng vật, con vật được nhắc đến trong bài đọc.  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1,2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 2: Bé làm những việc gì?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi.  Câu 3: Bé cảm thấy như thế nào khi làm việc?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi.  Câu 4: Chọn từ ngữ phù hợp để nói về bé.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học.  Yêu cầu học sinh liên hệ bản thân  GDHS: Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  + Mùa màng: cây trồng trong vụ sản xuất nông nghiệp.  + Sắc xuân: cảnh sắc tươi đẹp, đầy sức sống của mùa xuân.  + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ (thường nói về quang cảnh).  - HS đọc thầm.  - HS trả lời:  + Đồng hồ tích tắc báo phút báo giờ.  + Con gà gáy báo mọi người thức dậy.  + Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng.  + Tu hú kêu tu hú tu hú, báo hiệu mùa vải sắp chín.  - Bé làm những việc: làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em.  - Khi làm việc, bé cảm thấy lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui.  - Từ ngữ phù hợp để nói về bé: chăm chỉ.  - Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật.  + HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui |
|  | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ “Như mọi vật” đến “nhộn nhịp, cũng vui”.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn  Yêu cầu học sinh nêu cách ngắt nghỉ  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ “Như mọi vật” đến “nhộn nhịp, cũng vui”.  - GV mời 2HS đọc đoạn văn  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn văn nói về những việc bé thích làm, bé cảm thấy vui khi làm việc. Bé là một người chăm chỉ.  Hs nêu  - HS luyện đọc.  2 Hs đọc  1 HS đọc |
|  | **3.Hoạt động nối tiếp sau bài học**  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: